



**HUNG LONG**

*Vững bước cùng tương lai*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2019**

## A- THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Quá trình hình thành và phát triển
- ❖ Ngành nghề hoạt động kinh doanh
- ❖ Địa bàn hoạt động kinh doanh
- ❖ Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Rủi ro

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình
<b>Giấy chứng nhận ĐKKD</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Mã số: 5400213153</li><li>• Đăng ký lần đầu ngày 29/11/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/11/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.</li></ul>
<b>Vốn điều lệ</b>	19.800.000.000 đồng
<b>Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 (theo BCTC đã kiểm toán)</b>	(5.453.488.955) VNĐ
<b>Địa chỉ</b>	Tổ 11 Phường Tân Hòa, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
<b>Điện thoại</b>	02183.854515/855.667
<b>Fax</b>	02183.854138
<b>Website</b>	<a href="http://www.ximangsongda.vn/">http://www.ximangsongda.vn/</a>
<b>Mã cổ phiếu</b>	SCC

## 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Ngày tháng	Mốc phát triển quan trọng
<p><b>Giai đoạn 1:</b>  <b>Từ năm 1992</b>  <b>đến năm 2001</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi công trình thủy điện Hòa Bình được xây dựng xong, để giải quyết nguồn nhân lực còn dôi dư hoặc không có điều kiện chuyển đi công tác nơi khác, lãnh đạo Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà quyết định xây dựng Nhà máy xi măng Sông Đà lò đứng với dây chuyền thiết bị, công nghệ nhập từ Trung Quốc, công suất thiết kế 8,2 vạn tấn xi măng/ năm.</li> <li>- Nhà máy được chính thức khởi công xây dựng từ tháng 02 năm 1993 với tổng diện tích đất đai là 35.333 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà xưởng là 32.600 m<sup>2</sup>, diện tích sân bãi là 2.733 m<sup>2</sup>. Các phân xưởng được bố trí linh hoạt, phù hợp với diện tích đất đai và phù hợp với dây chuyền công nghệ. Đến tháng 10 năm 1994, nhà máy được xây dựng xong và bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Dây chuyền thiết bị tương đối hoàn chỉnh và hiện đại kể từ khâu nghiền sảy phối liệu cho đến khâu đóng bao xi măng.</li> <li>- Địa hình nơi Nhà máy xây dựng có nhiều thuận lợi cho việc cung cấp nguyên, nhiên vật liệu, vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm. Một bên Nhà máy nằm sát Sông Đà thuận tiện cho giao thông đường thủy, một bên Nhà máy nằm gần với Quốc lộ 6 thuận tiện cho việc vận chuyển, chuyên chở bằng đường bộ.</li> <li>- Nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất sẵn có ở địa phương như đá vôi, đất sét và nguồn nhân lực...</li> <li>- Sau gần một năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm xi măng của đơn vị đã được Tổng cục đo lường chất lượng chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và sản phẩm đã được đưa vào xây dựng các công trình dân dụng, một số các công trình trọng điểm tại địa phương. Tuy bước đầu Nhà máy còn gặp nhiều khó khăn về sản xuất và địa bàn tiêu thụ sản phẩm song với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ và tay nghề được đào tạo thường xuyên kết hợp với sự ủng hộ của Tổng công ty Sông Đà, công suất máy móc thiết bị ngày càng được nâng cao, chất lượng sản phẩm ngày càng ổn định và sản phẩm của đơn vị đã chiếm được phần lớn thị trường khu vực Tây Bắc, khu vực Hà Nội, Hà Tây.</li> <li>- Đến tháng 6 năm 1996, sản phẩm của đơn vị tiếp tục được cấp dấu chất lượng hợp chuẩn và công suất thực tế đã khai thác đạt khoảng 80% so với công suất thiết kế. Tháng 3 năm 1998, sản phẩm của Nhà máy đạt Huy chương Bạc về chất lượng xi măng quốc gia, đạt 100% công suất thiết kế và tiêu thụ. Năm</li> </ul>

	<p>2000, Tổng công ty Sông Đà giao kế hoạch sản xuất và tiêu thụ 75.000 tấn xi măng/năm, thực tế đã sản xuất và tiêu thụ đạt 85.000 tấn.</p>
<p><b>Giai đoạn 2: từ năm 2002 đến nay</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 10 năm 2001, Nhà máy được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2000. Hiện nay, Công ty vẫn duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng này và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ngày càng phù hợp. Năm 2001, 100% sản phẩm của Nhà máy sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn quốc gia và được khách hàng tín nhiệm. Mẫu mã, bao bì được cải tiến phù hợp với thị hiếu của khách hàng. Năm 2001, Nhà máy đã sản xuất và tiêu thụ đạt 89.000 tấn xi măng.</li> <li>- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc chuyển các doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần (theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 18/6/2002 của Chính phủ), Nhà máy Xi măng Sông Đà là đơn vị thành viên của Công ty Sông Đà 12 thuộc Tổng công ty Sông Đà đã trở thành Công ty cổ phần xi măng Sông Đà hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Quyết định số 1461/QĐ/BXD ngày 01/11/2002 với số vốn Điều lệ khi thành lập là 17 tỷ đồng (trong đó Tổng công ty Sông Đà giữ cổ phần chi phối chiếm tỷ lệ 52,7%). Công ty tiếp tục hoạt động trên cơ sở máy móc, dây chuyền thiết bị công nghệ và nguồn nhân lực hiện có. Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam, có con dấu riêng và độc lập về tài sản, có Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.</li> <li>- Năm 2002, kế hoạch sản xuất và tiêu thụ đặt ra là 90.000 tấn xi măng/ năm, thực tế đã sản xuất và tiêu thụ 110.000 tấn, đạt 122% so với kế hoạch và đạt 134% so với công suất thiết kế. Từ năm 2003 cho đến nay, sản lượng sản xuất và tiêu thụ luôn được giữ vững, đạt từ 100.000 tấn đến 110.000 tấn/ năm.</li> <li>- Năm 2005, Công ty cổ phần xi măng Sông Đà đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng III cho những đóng góp của đơn vị trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.</li> <li>- Sau khi cổ phần hóa từ Công ty CP Xi măng Sông Đà vào năm 2005, vốn điều lệ của Công ty duy trì ở mức 19,8 tỷ đồng cho đến thời điểm hiện tại. Trải qua nhiều năm hoạt động, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình vào năm 2016, đồng thời tiến hành nhiều thay đổi quan trọng trong bộ máy tổ chức quản lý, cũng như hệ thống sản xuất kinh doanh.</li> </ul>

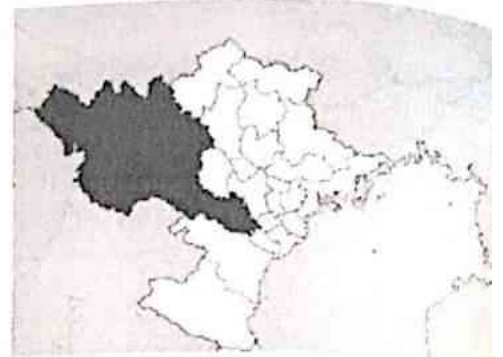
### 3. NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400213153 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp lần thứ 9 ngày 01/11/2016, các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

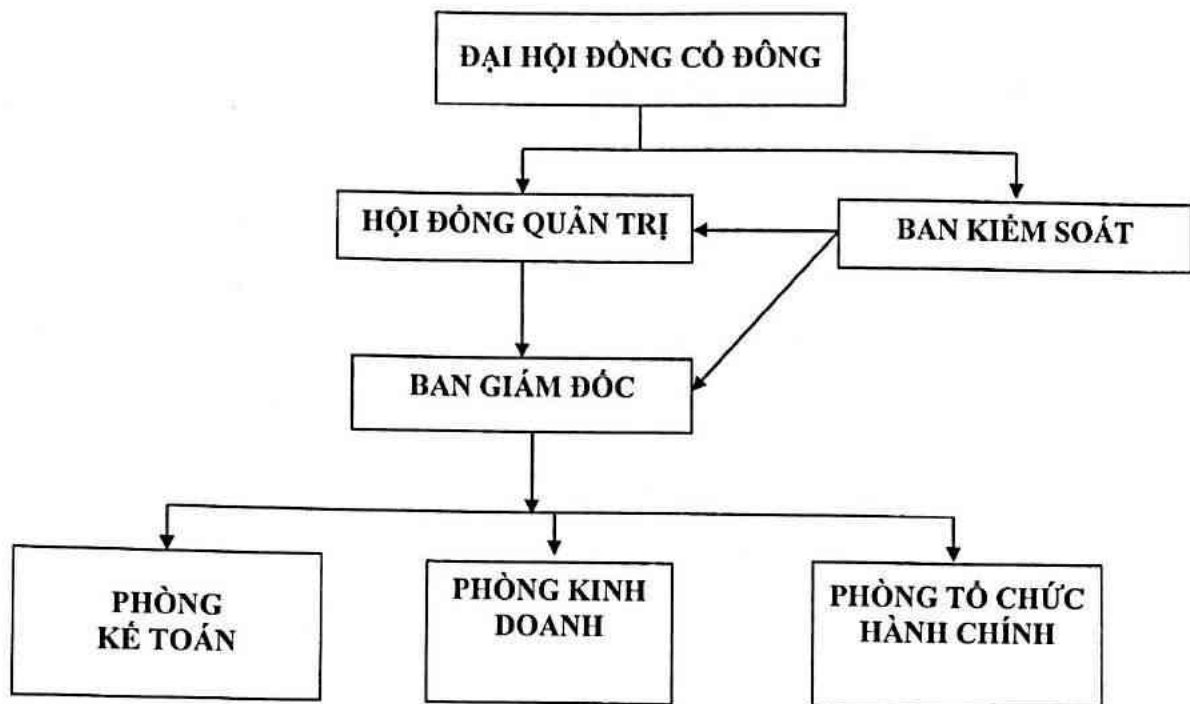
TT	Ngành nghề kinh doanh
1	Khai thác đá, cát sỏi, đất sét.
2	Khai khoáng khác (Khai thác tận thu nguyên liệu sản xuất xi măng).
3	Sản xuất bao bì giấy (Vỏ bao xi măng).
4	Sản xuất xi măng.
5	Xây dựng nhà các loại.
6	Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác (Công nghiệp, vỏ bao che).
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
8	Bán lẻ đồ ngũ kim, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
9	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
10	Hoạt động dịch vụ tài chính khác: Nhận uỷ thác đầu tư của các tổ chức cá nhân.

#### 4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty hoạt động kinh doanh ở địa bàn kinh doanh chính là: Điện Biên, Tây Bắc Bộ, Hòa Bình



## 5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## 6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 6.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến.
- Tạo công ăn việc làm, duy trì quyền làm chủ của người lao động trong Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

### 6.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

#### ✓ Về phát triển kinh doanh

Trong thời gian trước mắt cũng như về lâu dài, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện những chiến lược phát triển đã vạch ra:

- Phát triển và nâng cao năng lực của Công ty;
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;



- Huy động, tăng vốn Điều lệ nâng cao khả năng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu truyền thống, đồng thời mở rộng và phát triển thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới có nhiều tiềm năng.
- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;
- Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.

#### ✓ Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.
- Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).
- Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.
- Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.
- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

#### ✓ Các hoạt động khác

- Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị.
- Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...
- Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

## 7. RỦI RO

### 7.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình nói riêng. Do vậy, Công ty cần phải xem xét sự tác động từ các yếu tố này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

### Tăng trưởng kinh tế thế giới

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cảnh báo ngày 15/10/2019: Do Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ khiến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu 2019 giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009. Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (World Economic Outlook) mới được cập nhật, IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2019 về 3%, từ mức 3,2%. Nguyên nhân chính cho sự cắt giảm triển vọng này là xung đột thương mại. Bản báo cáo được đưa ra vào dịp IMF và Ngân hàng Thế giới (WB) tiến hành kỳ họp thường niên ở Washington. Báo cáo của IMF nói rằng đến 2020, thuế quan mà Mỹ và Trung Quốc đã tuyên bố áp lên hàng hóa của nhau sẽ khiến sản lượng kinh tế toàn cầu giảm 0,8%, tương đương mức giảm 700 tỷ USD, bằng quy mô của nền kinh tế Thụy Sĩ. Trong trường hợp Mỹ-Trung xóa hết thuế quan đã áp lên hàng hóa của nhau, sản lượng kinh tế toàn cầu sẽ tăng 0,8%. IMF dự báo kinh tế toàn cầu 2020 tăng trưởng 3,4% nhờ triển vọng tăng trưởng tốt của những nền kinh tế mới nổi như Brazil, Mexico, Nga, Saudi Arabia và Thổ Nhĩ Kỳ.

Cũng theo dự báo năm 2020 gần đây, Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva đánh giá tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chịu ảnh hưởng nhẹ từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) gây ra.

Tổng Giám đốc IMF nhận định rằng Covid-19 sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, ít nhất là trong ngắn hạn. Thế giới đang chứng kiến những hệ quả trực tiếp dần hình thành ở lĩnh vực sản xuất, các chuỗi giá trị đang bị ảnh hưởng từ sự gián đoạn do bệnh dịch tạo ra. Các lĩnh vực như vận tải hành khách và du lịch cũng đã bị thiệt hại trực tiếp trong nhiều tuần qua.

Theo nhận định của Straits Times, dịch Covid-19 đã làm nổi bật vấn đề Trung Quốc là nguồn rủi ro đối với nền kinh tế toàn cầu do chiếm đến 16% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới. Nếu Covid-19 gây tác động mạnh lên nền kinh tế Trung Quốc, một số nước châu Á phải đối mặt với rủi ro trong triển vọng tăng trưởng kinh tế. Trong đó có Việt Nam, cũng chịu ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **Tăng trưởng kinh tế Việt Nam**

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%,

đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay là tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%).

Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91% (Cơ cấu tương ứng của năm 2018 là: 14,68%; 34,23%; 41,12%; 9,97%). Trên góc độ sử dụng GDP năm 2019, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,23% so với năm 2018; tích lũy tài sản tăng 7,91%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 6,71%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,35%. Về chất lượng tăng trưởng kinh tế, năm 2019 đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,58% của giai đoạn 2011-2015.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng để Công ty đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ. Chính vì thế, hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây gắn liền với nhu cầu của thị trường.

## **7.2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về Thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, phần nào cũng tác động đến các vấn đề về công bố thông tin và các quy định chặt chẽ hơn đối với Công ty niêm yết nói chung và SCC nói riêng. Công ty cũng đang tiến hành rà soát các hệ thống văn bản, điều lệ, quyết định hiện tại để phổ biến cho cán bộ nhân viên và thay đổi theo đúng quy định của Luật chứng khoán 2019 sắp có hiệu lực thi hành.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, SCC có bộ phận pháp lý trực thuộc Ban thư ký Hội Đồng Quản Trị thường xuyên theo dõi, cập nhật những biến động luật pháp để kịp thời tham mưu, tư vấn cho Ban lãnh đạo có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

### 7.3. Rủi ro đặc thù ngành

#### a) Rủi ro đặc thù trong ngành khai khoáng

(MPI) – Theo Báo cáo số 209/BC-TCTK ngày 26/12/2019 của Tổng cục Thống kê, ngành công nghiệp năm 2019 duy trì tăng trưởng khá với tốc độ tăng giá trị tăng thêm so với năm 2018 đạt 8,86%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ chốt dẫn dắt mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp và toàn nền kinh tế (tăng 11,29%); sản xuất và phân phối điện bảo đảm cung cấp đủ cho sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân; khai khoáng bước đầu có mức tăng nhẹ 1,29% sau ba năm liên tiếp giảm nhờ khai thác than tăng cao, bù đắp cho sự sụt giảm của khai thác dầu thô.

Đầu năm 2020, Bộ Tài Chính vừa ban hành Thông tư 05/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 44/2017 quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau, khung giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản kim loại, khoáng sản không kim loại được thay đổi tăng giảm tùy loại.

Cụ thể, đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình giảm giá tối thiểu tính thuế tài nguyên từ 49.000 đồng/m<sup>3</sup> xuống còn 27.000 đồng/m<sup>3</sup>, giá tối đa vẫn giữ nguyên mức 70.000 đồng/m<sup>3</sup>. Đá vôi sản xuất vôi công nghiệp (khoáng sản khai thác) giảm giá tối thiểu tính thuế tài nguyên từ 161.000 đồng/m<sup>3</sup> còn 63.000 đồng/m<sup>3</sup> và mức giá tối đa từ 230.000 đồng/m<sup>3</sup> giảm còn 90.000 đồng/m<sup>3</sup>. Đá dăm các loại tăng giá tối thiểu từ 90.000 đồng/m<sup>3</sup> lên 168.000 đồng/m<sup>3</sup>, giá tối đa vẫn giữ nguyên mức 240.000 đồng/m<sup>3</sup>. Cát san lấp (bao gồm cả cát nhiễm mặn) tăng giá tối đa tính thuế tài nguyên từ 80.000 đồng/m<sup>3</sup> lên 200.000 đồng/m<sup>3</sup>...

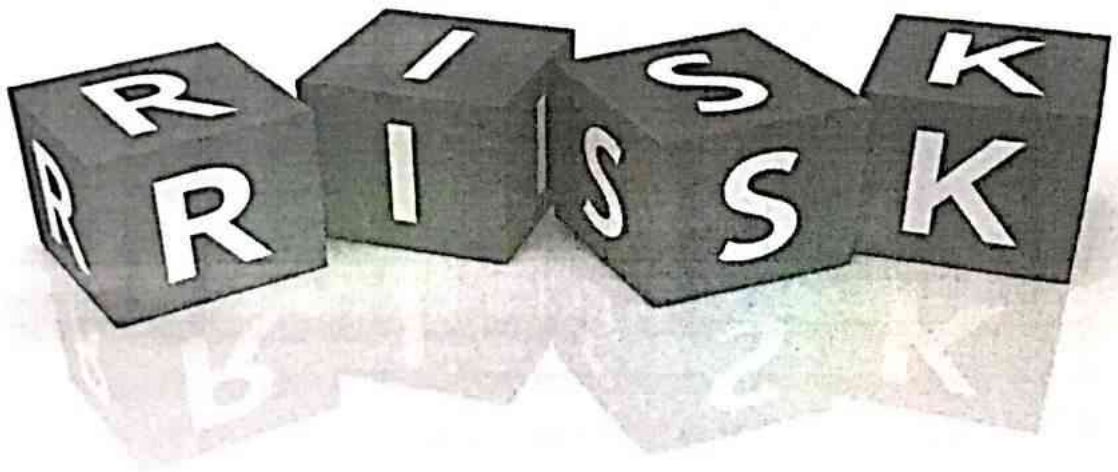
Bên cạnh đó do tình hình dịch bệnh Covid 19, hiện nay các Doanh nghiệp bị tác động kép của 2 yếu tố, thứ nhất do thị trường BĐS sụt giảm, ở một số phân khúc có tình trạng đóng băng dẫn đến khó khăn cho chủ đầu tư các dự án. Thứ hai, do nhu cầu đầu tư của người dân cũng chững lại và hạn chế cắt giảm chi tiêu để tập trung tiết kiệm tránh rủi ro. Chủ đầu tư khó, Nguyên Vật liệu Xây Dựng khó theo.

Tuy nhiên, đánh giá về triển vọng phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và tăng trưởng của ngành nguyên vật liệu xây dựng nói riêng trong trung và dài hạn, nhiều doanh nghiệp trong ngành vẫn giữ thái độ lạc quan khi tỉ lệ đô thị hóa còn ở mức thấp, nền kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, cùng với nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và các dự án bất động sản thương mại, nhà ở và du lịch còn nhiều tiềm năng. Trong đó, thị trường nhà ở dân dụng có xu hướng phát triển ổn định trong trung hạn, còn phân khúc xây dựng công nghiệp sẽ tiếp tục tăng trưởng nhờ vào làn sóng dịch chuyển các cơ sở sản xuất vào Việt Nam.

Những điều chỉnh trên cũng có tác động trực tiếp đến việc kinh doanh các mặt hàng đất, cát.. của Công ty.

*b) Rủi ro về biến động giá cổ phiếu*

Những biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường có thể gây ảnh hưởng xấu đến các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Việc biến động giá có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như quy luật cung- cầu trên thị trường, tâm lý sợ hãi và tham lam của các nhà đầu tư, những thông tin không chắc chắn và những biến động giá từ thị trường quốc tế, hay do chính bản thân doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, thua lỗ... Những điều này có thể làm cho giá cổ phiếu của doanh nghiệp sụt giảm nghiêm trọng, làm doanh nghiệp khó huy động vốn. Do đó, doanh nghiệp luôn hỗ trợ nhà đầu tư bằng việc cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời, nhằm giúp nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định đúng đắn nhất dựa trên kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty.



## B- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

- ❖ **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tổ chức và nhân sự**
- ❖ **Tình hình đầu tư, tình hình thực các dự án**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
- ❖ **Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội**

# 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.731.761.298
2	Các khoản giảm trừ	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.731.761.298
4	Giá vốn hàng bán	12.554.413.653
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	177.347.645
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.150.552
7	Chi phí tài chính	727.580.479
8	Chi phí bán hàng	719.505.702
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.144.588.650
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.413.176.634)
11	Thu nhập khác	11.843.309.091
12	Chi phí khác	16.315.338.729
13	Lợi nhuận khác	(4.472.029.638)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.885.206.272)
15	Thuế TNDN	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8.885.206.272)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.820)

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2019)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% thực hiện/kế hoạch
Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	1.200	14.004	1.157%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.000	12.731	1.273,1%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	0	(8.885)	-
Nộp Ngân sách	Triệu đồng	300	367	122,33%

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty
2	Nguyễn Tự Hào	Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Nguyễn Thế Vinh	Thành viên HĐQT - Giám đốc kỹ thuật
4	Phạm Thanh Dung	Kế toán trưởng

#### • Ông Nguyễn Văn Hưng - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/02/1972
Nơi sinh	Điện Biên
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 1, tổ 11, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại	Số nhà 1, tổ 11, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam



CMND	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số: 040402899</li> <li>Ngày cấp: 25/08/2009</li> <li>Nơi cấp: CA tỉnh Điện Biên</li> </ul>
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần ĐTTM Hưng Long tỉnh Điện Biên.
Số cổ phần nắm giữ	Tổng: 0 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ. <ul style="list-style-type: none"> <li>Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	44.000 cổ phiếu, chiếm 2,22% vốn điều lệ.

• Ông Nguyễn Tự Hào – Phó Tổng Giám đốc Công ty

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	07/06/1974
Nơi sinh	Lại Xuân - Thủy Nguyên - Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Lại Xuân - Thủy Nguyên - Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	Lại Xuân - Thủy Nguyên - Hải Phòng
Thẻ căn cước công dân	31074001549
Trình độ chuyên môn	Giám đốc kinh doanh (CCO)
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng GD Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 44.000 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 44.000 cổ phiếu, chiếm 2,22%

	vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• Ông Nguyễn Thế Vinh – Giám đốc kỹ thuật

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/06/1983
Nơi sinh	Dũng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Dũng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
CMND	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Số: 142864954</li> <li>• Ngày cấp: 03/11/2014</li> <li>• Nơi cấp: CA tỉnh Hải Dương</li> </ul>
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Chức vụ hiện nay	Giám đốc kỹ thuật
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 0 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• Bà Phạm Thanh Dung – Kế toán trưởng

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/10/1992
Nơi sinh	Bệnh viện Tĩnh Điện Biên

Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Hồng Việt, Đông Hưng, Thái Bình.
CMND	040414925 cấp ngày 07/07/2011 do Công an tỉnh Điện Biên cấp.
Điện thoại	0376.637.638
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 0 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

## 2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 19/11/2019, Miễn nhiệm vị trí Kế toán trưởng – Nguyễn Văn Thành đồng thời bổ nhiệm mới kế toán trưởng Phạm Thanh Dung.

Ngày 19/11/2029, Miễn nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc – Nguyễn Văn Thành, đồng thời bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Nguyễn TỰ HÀO.

## 3. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Tiêu chí	Giá trị
Số lượng nhân sự đến 31/12/2019	6 người

### - Chế độ làm việc:

Công ty luôn bố trí sắp xếp đủ việc làm cho người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo các quy định.

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách đào tạo:**

Do yêu cầu vận hành các dây chuyền kỹ thuật mới trong xây dựng nên vấn đề đào tạo và đào tạo lại được Công ty thực hiện thường xuyên và liên tục.

Trong công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng các hoạt động đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho khối cán bộ quản lý. Việc đào tạo thường được tiến hành tại Công ty, ngoài ra Công ty cũng cử cán bộ công nhân viên đi học nâng cao tại các trường đại học, các trung tâm hoặc tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn, dài hạn để cập nhật kiến thức, thông tin mới.

- **Chính sách lương thưởng vào phúc lợi:**

Công ty áp dụng phương án trả lương theo chức danh công việc, theo năng suất, mức khoán tùy theo vị trí công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao.

Tiếp tục duy trì thực hiện chế độ phụ cấp cho các chức danh và vị trí có yêu cầu đặc biệt để đảm bảo khuyến khích lao động gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.

- **Chính sách trợ cấp:**

Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;

Trợ cấp thôi việc theo Luật hiện hành và Công ty cũng trợ cấp thêm tiền ngoài Luật

- **Các chính sách khác:**

Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

#### **4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

##### **4.1 Các dự án đầu tư lớn trong năm 2019**

- Dây chuyền gạch không nung: Công ty đã thanh lý kịp thời cho Công ty Đức Thành với số tiền: 9.090.909.091 đồng để bù đắp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh

hiện tại. Công ty thanh lý dây chuyền lỗ 4,47 tỷ. Công ty muốn tập trung về thương mại các mặt hàng đá, cát phục vụ xây dựng, không đầu tư lĩnh vực không cốt lõi và chưa có nhiều kinh nghiệm.

## 5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 5.1 Tình hình tài chính Công ty

(Đơn vị tính : Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	30.615.502.053	31.550.406.210	3,05%
Doanh thu thuần	577.981.652	12.731.761.298	2102,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.604.543.193)	(4.413.176.634)	-33,18%
Lợi nhuận khác	(185.330.442)	(4.472.029.638)	2313,00%
Lợi nhuận trước thuế	(6.789.873.635)	(8.885.206.272)	30,86%
Lợi nhuận sau thuế	(6.789.873.635)	(8.885.206.272)	30,86%

(Số liệu lấy từ BCTC năm 2019 đã kiểm toán)

### 5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019 ( BCTC)	Năm 2018 ( BCTC)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	1,064	0,59
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,4	0,47
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	1,17	0,89
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	(6,79)	7,99
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Vòng	1,19	0,20
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	0,41	1,68
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(69,84)	(1.176,77)

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	(8,88)	(99,49)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	(28,60)	(19,71)
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	(34,64)	(1.143,84)

*Qua các số liệu hoạt động SXKD của Công ty năm 2019 cho thấy:*

Năm 2019, Công ty đang trong tình trạng mất cân đối nguồn vốn. Các nhóm chỉ số đều nói lên dự báo về thiếu nguồn vốn lớn để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh thông thường.

Nhóm chỉ số về thanh toán nhanh: dưới mức 1, Công ty không đủ chi trả các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn mà phải dùng cả phần nợ dài hạn để đủ chi trả. Chính vì trong kỳ các khoản phải thu khách hàng tồn đọng lâu năm dẫn đến khả năng thu hồi khó khăn và Công ty đã trích lập dự phòng gần 50% trong tổng số dư phải thu khách hàng (cụ thể Công ty trích lập 6,82 tỷ đồng trong tổng số dư công nợ phải thu là 12,68 tỷ). Công ty cố gắng nỗ lực nhắc nhở các khách hàng và tìm mọi cách để đòi lại số dư này trong thời gian tới.

Nhóm khả năng sinh lời: Chủ yếu bị âm do lợi nhuận gộp trong kỳ quá thấp không đủ bù đắp các chi phí để duy trì bộ máy Công ty hoạt động bình thường. Trong năm Công ty có thanh lý các mặt hàng vật tư tồn kho với giá bán bằng 16% so với giá vốn nhập vào. Vì thế cũng làm cho lợi nhuận gộp giảm chỉ còn khoản 177 triệu và bên cạnh đó trong năm Công ty có thanh lý dây chuyền gạch không nung làm cho lỗ khác từ hoạt động này là 4,57 tỷ.

Trong năm 2019, Công ty đã thanh lý tất cả các hoạt động thua lỗ chính vì vậy, trong triển vọng năm 2020 và tương lai, Công ty kỳ vọng sẽ có lợi nhuận.

## **6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

### **6.1. Cổ phần**

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 1.887.600 cổ phần. Trong đó:

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.887.600 cổ phần.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

Số cổ phiếu quỹ : 92.400 cổ phần

### **6.2. Cơ cấu cổ đông**

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/01/2020.

TT	Danh mục	Số lượng (cổ đồng)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>504</b>	<b>1.944.300</b>	<b>19.443.000.000</b>	<b>98,20%</b>
1	Cổ đông tổ chức	8	1.207.220	12.072.200.000	60,97%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	2	32.140	321.400.000	1,62%
2	Cổ đông cá nhân	496	737.080	7.370.800.000	37,23%
II	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>26</b>	<b>35.700</b>	<b>357.000.000</b>	<b>1,80%</b>
1	Cổ đông tổ chức	1	5.900	59.000.000	0,30%
2	Cổ đông cá nhân	25	29.800	298.000.000	1,51%
III	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>92.400</b>	<b>924.000.000</b>	<b>4,67%</b>
	<b><u>Tổng cộng</u></b>	<b>530</b>	<b>1.980.000</b>	<b>19.800.000.000</b>	<b>100%</b>

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VDL (%)
1.	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	031361494	Lại Xuân, Thủy Nguyên, Hải Phòng	112.400	5,68%
2.	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HÙNG LONG TỈNH ĐIỆN BIÊN	5600252488	Bản Na Thìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên	1.082.500	54,67%
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.194.900</b>	<b>60,35%</b>

### **6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Trong năm 2019 Công ty không phát hành tăng vốn.

### **6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ: 92.400 cổ phiếu. Dự kiến sẽ bán số cổ phiếu này cho cán bộ nhân viên, ban điều hành Công ty trong năm 2020 theo sự phê duyệt của Hội đồng quản trị.



## **7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

### **7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý.

### **7.2. Tiêu thụ năng lượng**

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện.

### **7.3. Tiêu thụ nước:**

Về vấn đề xử lý nước thải: Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh.

### **7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

### **7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan học tập sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

## C- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- ❖ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



# 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019 (BCTC đã kiểm toán)	Năm 2018 (BCTC kiểm toán)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1. Doanh thu thuần	12.731.761.298	577.981.652	2102,80%
2. Giá vốn hàng bán	12.554.413.653	592.737.925	2018,04%
3. Lợi nhuận gộp	177.347.645	(14.756.273)	1301,85%
4. Doanh thu tài chính	1.150.552	390.990	194,27%
5. Chi phí tài chính	727.580.479	1.090.077.939	(33,25%)
6. Chi phí bán hàng	719.505.702	-	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.144.588.650	5.500.099.971	(42,83%)
8. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	(4.413.176.634)	(6.604.543.193)	(33,18%)
9. Lợi nhuận khác	(4.472.029.638)	(185.330.442)	(2313,00%)
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.885.206.272)	(6.789.873.635)	30,86%
11. Thuế TNDN hiện hành	0	0	0
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8.885.206.272)	(6.789.873.635)	30,86%
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	(4.820)	(3.683)	30,87%

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019)

Trong năm 2019, HDQT Công ty chưa hoàn thành được lợi nhuận như kỳ vọng ở cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Nhưng bên cạnh đó, HDQT đã rất nỗ lực tăng doanh thu trong kỳ và giảm mức lỗ so với năm ngoái 31% và tạo công ăn việc làm cho nhiều cán bộ nhân viên. Áp lực về lỗ các năm triền miên, HDQT cũng đã luôn tìm thêm các cơ hội từ các nhà đầu tư để gia tăng các lĩnh vực sản xuất mới. Lợi nhuận gộp của Công ty quá nhỏ để có thể chi trả cho các chi phí của bộ máy trong năm (đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp). Các địa bàn kinh doanh của Công ty xuất hiện một số Công ty cạnh tranh cũng là nguyên nhân làm cho Doanh thu

giảm. Dự kiến trong thời gian tới, Công ty sẽ mở rộng thêm địa bàn kinh doanh và tích cực tìm thêm các khách hàng tiềm năng trải rộng khắp nước để gia tăng lợi nhuận.

Nguyên nhân chính khiến cho lợi nhuận thuần Công ty giảm là chủ yếu do thanh lý vật tư tồn tại trong khi nhiều năm. Dự kiến sau khi thanh lý vật tư này thì lợi nhuận các năm về sau sẽ không bị giảm, sẽ tăng trưởng theo ngành nghề chính là bán đá xây dựng hơn là vật tư phụ liệu.

Mặt hàng	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lợi nhuận gộp
Đá	8.254.675.784	6.180.063.912	2.074.611.872
Thanh lý vật tư	428.395.616	2.602.799.923	(2.174.404.307)
Khác	4.048.689.898	3.771.549.818	377.140.080
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.731.761.298</b>	<b>12.554.413.653</b>	<b>177.347.645</b>

Lợi nhuận gộp cả năm giảm chính do thanh lý vật tư với giá bán chỉ bằng 16,44% so với giá vốn ban đầu nhập kho, vì vậy tạo ra lỗ cho hoạt động này là 2,17 tỷ đồng, phần lỗ từ hoạt động này là nguyên nhân chính kéo lợi nhuận gộp cả năm giảm chỉ còn 177 triệu, và là nguyên nhân chính khiến cho lợi nhuận sản xuất kinh doanh trong kỳ giảm.

Ngoài ra, Trong năm 2019 Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc để có thể sử dụng được thành thạo và hiệu quả các thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 2.1. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: Đồng)

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2018
<b>A.Tài sản ngắn hạn</b>	<b>29.842.595.834</b>	<b>12.074.862.823</b>
I.Tiền	148.726.995	111.516.544
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	9.033.189.231	5.737.481.141
IV.Hàng tồn kho	18.463.379.878	2.602.799.923
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.197.299.730	3.623.065.215

<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>1.707.810.376</b>	<b>18.540.639.230</b>
I. Tài sản dở dang dài hạn	0	16.097.093.257
II. Tài sản cố định	1.207.810.376	1.943.545.973
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	500.000.000	500.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	0	0
<b>Tổng tài sản</b>	<b>31.550.406.210</b>	<b>30.615.502.053</b>

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019)

Tình hình tài sản Công ty trong năm chủ yếu là tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 94,42% so với quy mô tổng tài sản của toàn Công ty. Tài sản ngắn hạn năm nay của Công ty tăng chủ yếu do hàng tồn kho: Đầu năm 2020 Công ty cũng đã xuất bán gần hết hàng hóa. Bên cạnh đó lượng hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là đá xây dựng nên cũng không quá lo lắng vì lượng tồn này. Trong năm, Công ty cũng hạn chế đầu tư các tài sản cố định vì không đủ nguồn tiền sẵn tại Công ty. Vì vậy, kế hoạch năm 2020, Công ty mở rộng quy mô kinh doanh sẽ cần đến các tài sản cố định thiết yếu để phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận bù đắp được khoản lỗ hiện tại của Công ty.

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019 (BCTC đã kiểm toán)	Năm 2018 (BCTC đã kiểm toán)	Tăng giảm (+/-%)
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>37.003.895.165</b>	<b>27.183.784.736</b>	36,12%
I. Nợ ngắn hạn	28.003.895.165	20.260.757.127	38,22%
II. Nợ dài hạn	9.000.000.000	6.923.027.609	30,00%
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>(5.453.488.955)</b>	<b>3.431.717.317</b>	(258,91%)
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>31.550.406.210</b>	<b>30.615.502.053</b>	3,05%

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019)

Tình hình kinh doanh năm 2019 nói chung và của Công ty nói riêng rất khó khăn. Công ty đã cố gắng duy trì bộ máy hoạt động, trong đó lợi nhuận gộp chưa đủ chi trả cho các chi phí thường xuyên phải duy trì tại Công ty. Chủ yếu do lợi nhuận lũy kế của Công ty âm, nên vốn chủ sở hữu đã giảm và về mức âm nên không thể không vay ngắn và dài hạn ngân hàng. Đặc biệt trong giai đoạn khó khăn này. Chính vì vậy, đầu năm 2020 Công ty đã có kế hoạch tăng thêm vốn tăng

thêm khoảng 50,2 tỷ và đã được ĐHĐCĐ bất thường thông qua phương án. Nhằm đảm bảo tận dụng tối đa các khoản tiền đổ vào từ nhà đầu tư chiến lược, cú hích để Công ty có thể phát triển tốt hơn trong thời gian tới, đã được gánh nặng về chi phí lãi vay ngân hàng.

Công ty đã theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

### **3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

#### **3.1. Chiến lược phát triển nâng cao năng lực Công ty**

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực và vị thế cạnh tranh, phạm vi hoạt động và sản xuất đa dạng.

Củng cố và xây dựng bộ máy tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty gọn nhẹ nhưng thực sự tinh nhuệ, đủ mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng để đảm đương và hoàn thành các công việc thật sự chất lượng, hiệu quả.

#### **3.2. Chiến lược phát triển trong sản xuất kinh doanh**

##### **- Chiến lược phát triển khâu thương mại : mua bán cát, đá nhân tạo:**

Những năm gần đây, việc sử dụng cát nhân tạo hay còn gọi là cát nghiền đá vôi, đá granit, đá bazan... đang trở thành một xu hướng tất yếu khi mà nhiều công trình xây dựng có quy mô lớn, nhỏ đã sử dụng cát nhân tạo thay thế cát tự nhiên, trước vùng nguyên liệu khai thác cát tự nhiên ngày càng bị thu hẹp.

Mặc dù nhu cầu sử dụng cát cho xây dựng và san lấp rất lớn, nhưng sản lượng khai thác cát tự nhiên không còn nhiều, cộng với việc Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt rà soát, giám sát và xử lý triệt để các tổ chức, cá nhân khai thác cát lậu lại càng làm cho nguồn cung cát tự nhiên bị thu hẹp. Việc sử dụng cát nhân tạo, dưới góc nhìn của các chuyên gia kinh tế xây dựng, sẽ góp phần làm giảm thất thoát, lãng phí, tiết kiệm chi phí cho công trình trước tình hình biến động không ổn định của giá cát tự nhiên.

Theo đó, Công ty đang nỗ lực phát triển ngành thương mại: mua bán thác đá, cát nhân tạo để tăng doanh thu và đem lại lợi nhuận về Công ty.

#### **3.3. Chiến lược đầu tư, đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

Nâng cao thu nhập CBCNV, có cơ chế ưu đãi khuyến khích động viên cán bộ, nhân viên, công nhân kỹ thuật khi phải đảm nhận nhiệm vụ, đảm đương các công việc có tính chất phức tạp và nằm tại các vùng khó khăn, yên tâm công tác.

Tạo điều kiện và môi trường làm việc để mỗi cá nhân có cơ hội tự phát triển, hoàn thiện, nâng cao trình độ nghiệp vụ của mình.

Thường xuyên gửi cán bộ công nhân viên đi tập huấn ngắn hạn, dài hạn để nâng cao chất lượng cán bộ, trình độ chuyên môn.

Hợp tác đào tạo hoặc gửi đi đào tạo khối công nhân kỹ thuật để có thể tiếp cận và vận hành các dây chuyền sản xuất mới, hiện đại.

#### **3.4. Chiến lược huy động vốn, tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần:**

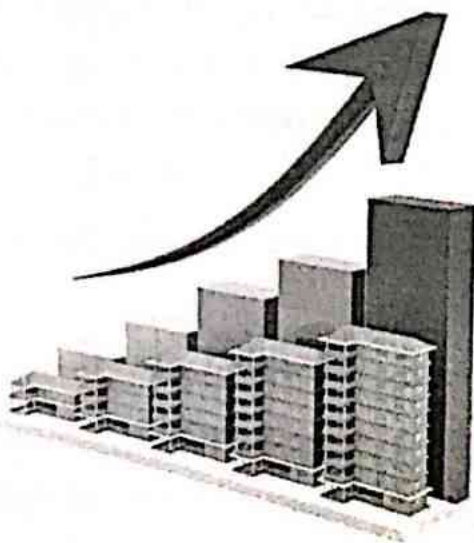
Huy động nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức; phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để huy động bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng mà Công ty đang triển khai.

#### **3.5. Công tác tài chính**

Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp. hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2020 và những năm tới.

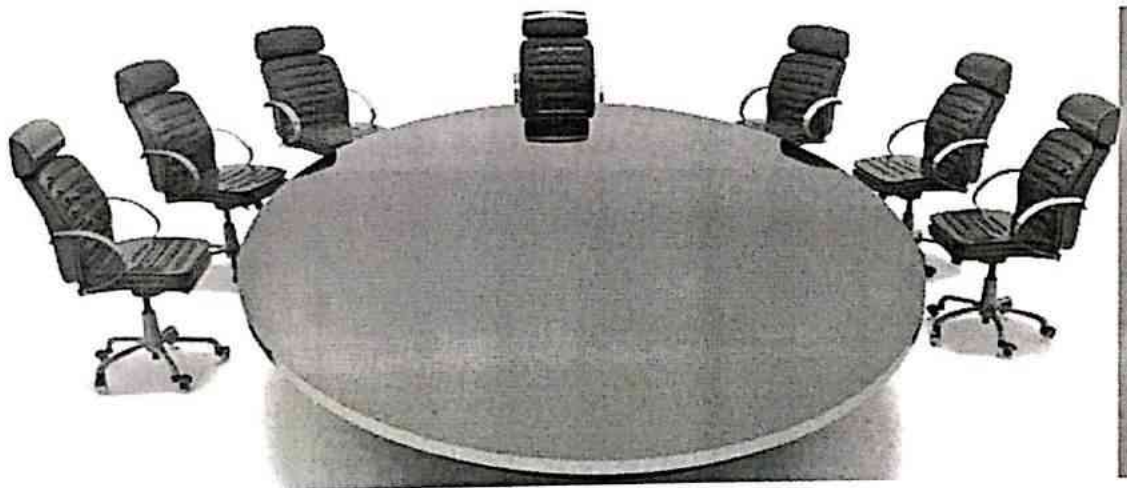
#### **3.6. Công tác tổ chức**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên Công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.



## D- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## **1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1.1. Công tác phát triển Công ty**

Hiện tại lĩnh vực chủ yếu của SCC là khai thác đá xây dựng, cát nhân tạo đây là những lĩnh vực có nhiều triển vọng và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà Nước. Những năm gần đây, việc sử dụng cát nhân tạo hay còn gọi là cát nghiền đá vôi, đá granit, đá bazan... đang trở thành một xu hướng tất yếu khi mà nhiều công trình xây dựng có quy mô lớn, nhờ đã sử dụng cát nhân tạo thay thế cát tự nhiên, trước vùng nguyên liệu khai thác cát tự nhiên ngày càng bị thu hẹp.

Mặc dù nhu cầu sử dụng cát cho xây dựng và san lấp rất lớn, nhưng sản lượng khai thác cát tự nhiên không còn nhiều, cộng với việc Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt rà soát, giám sát và xử lý triệt để các tổ chức, cá nhân khai thác cát lậu lại càng làm cho nguồn cung cát tự nhiên bị thu hẹp. Việc sử dụng cát nhân tạo, dưới góc nhìn của các chuyên gia kinh tế xây dựng, sẽ góp phần làm giảm thất thoát, lãng phí, tiết kiệm chi phí cho công trình trước tình hình biến động không ổn định của giá cát tự nhiên. Ngày 03/02/2020, Công ty đã tổ chức cuộc họp ĐHCĐ bất thường năm 2019 để huy động vốn phát hành cho các nhà đầu tư chiến lược để bù đắp các khoản lỗ hiện tại tại Công ty, theo đó năm 2020 dự báo sẽ là năm khởi đầu tiếp tục có những kỳ vọng về doanh thu và lợi nhuận lớn. Trong những năm tới, Công ty đã đề ra chiến lược gia tăng sản xuất kinh doanh như phát triển nguồn nhân lực, huy động vốn, tiếp tục củng cố, kiện toàn cũng như mở rộng ngành nghề. Với định hướng này, Công ty có thể kết hợp sức mạnh truyền thống của mình trong lĩnh vực xây lắp với sức mạnh cũng như thời cơ trong việc kinh doanh bất động sản để hoà cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

### **1.2. Công tác tài chính**

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý năm từ các bộ phận để tổng hợp thành dự toán tài chính toàn Công ty với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh.
- Năm 2019 Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao.
- Năm 2019 Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

### **1.3. Công tác tổ chức**

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.

- Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học, hiệu quả.
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.

## **2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành của Công ty, Ban Tổng giám đốc đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty đã điều hành linh hoạt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và là người đại diện trước pháp luật đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.

Tổng giám đốc đã phân giao nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo các phòng ban rà soát, hoàn chỉnh quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự; Nắm bắt và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã hoàn thành xuất sắc, đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cụ thể như các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động, công tác an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện và đảm bảo cổ tức cho cổ đông...

## E- QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

# MANAGEMENT



## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.
- Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BGD thực hiện.
- Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban giám đốc điều hành.
- Các cuộc họp của HĐQT như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01.19 CT/NQ- HĐQT	10/01/2019	- Thanh lý toàn bộ vật tư trong kho, đồng ý cho thanh lý các vật tư cũ hỏng không thanh lý được. Bán dây chuyền gạch không nung và các thiết bị kèm theo dây chuyền, xe nâng, xi lô 80 tấn.
2	01.19 CT/NQ- HĐQT	27/4/2019	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 27/4/2019
3	03.19 CT/NQ- HĐQT	22/6/2019	Hủy cuộc họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2019 do k đủ số cổ phần tham dự
4	04.19 CT/NQ- HĐQT	25/6/2019	Hủy cuộc họp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2019 do k đủ số cổ phần tham dự
5	06/NQ- HĐQT	02/8/2019	Triệu tập họp ĐHCĐ bất thường 2019
6	07.19 CT/NQ- HĐQT	19/11/2019	Miễn nhiệm và bổ nhiệm cán bộ quản lý
7	08/2019/NQHĐQT- SCC	26/11/2019	Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Cty CP ĐTTM Hưng Long tỉnh Hòa Bình
8	191227/NQ-HĐQT	27/12/2019	Triệu tập họp ĐHCĐ bất thường 2020
9	191230/2019/NQ- HĐQT	30/12/2019	Rút hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Cty CP ĐTTM Hưng Long tỉnh Hòa Bình

### 1.2. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT-	0	0%
2	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Nguyễn Thế Vinh	Thành viên HĐQT	0	0%

- Trong năm 2019, Công ty vẫn giữ nguyên không bầu mới danh sách hội đồng quản trị Công ty.

## 2. BAN KIỂM SOÁT

### 2.1. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ngô Văn Định	Trưởng BKS	0	0%
2	Nguyễn Thị Oanh	Thành viên BKS	0	0%

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty; việc chấp hành các quy chế, quy định nội bộ hiện hành do HĐQT và Tổng giám đốc Công ty ban hành.
- Hàng quý thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BKS đã tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT cùng HĐQT xây dựng định hướng cho SXKD đầu tư XDCB đạt hiệu quả.

## 3. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### 2.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Nội dung	Số tiền(đ/người/tháng)
Thù lao của Chủ tịch HĐQT	1.000.000
Thù lao của Thành viên HĐQT	1.000.000

Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	1.000.000
Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT	700.000

## 2.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Số T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	91.850	4,87%	0	0%	Bán 91.850 cổ phiếu ngày 15/08/2020

## 2.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

## 2.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Thực hiện theo đúng quy chế quản trị Công ty, điều lệ tổ chức hoạt động và quy định của pháp luật.

## F- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY**

### 1. Ý kiến kiểm toán.

#### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán, phải thu khác, phải trả khác tại ngày 31/12/2019 của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận số dư đầy đủ (tỷ lệ đối chiếu công nợ Phải thu khách hàng là 30,49% và tỷ lệ đối chiếu công nợ Phải trả người bán là 15,34%). Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa mang lại cho chúng tôi đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến nhận xét về số dư các công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán, phải thu khác, phải trả khác chưa được đối chiếu, xác nhận cũng như ảnh hưởng của chúng tới Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

#### Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù

hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 27 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Tính đến thời điểm 31/12/2019, lỗ lũy kế của Công ty là 42.252.466.707 đồng làm nghi ngờ đến tính hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai gần. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên giả định hoạt động liên tục do Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng hoạt động của Công ty trong tương lai sẽ có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và kế hoạch bổ sung vốn theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông bất thường năm 2020 số 01/2020/NQĐHCD ngày 03/02/2020.

**Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

*(Có báo cáo tài chính kèm theo)*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Nguyễn Văn Hưng**